

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/NQ-HĐND

Lâm Thao, ngày 09 tháng 10 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn quy hoạch xây dựng vùng huyện Lâm Thao đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND&UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1017/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2012 của UBND huyện Lâm Thao về việc đề nghị phê chuẩn quy hoạch xây dựng vùng huyện Lâm Thao đến năm 2020 và Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện và các ý kiến thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Tờ trình quy hoạch xây dựng vùng huyện Lâm Thao đến năm 2020 với những nội dung sau:

I. PHẠM VI CỦA QUY HOẠCH

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lâm Thao bao gồm 14 xã, thị trấn trong địa giới hành chính của huyện Lâm Thao với diện tích 9.769,11 ha;

II. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm:

- Khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển Lâm Thao tương xứng là vùng kinh tế động lực của tỉnh, có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững; ổn định chính trị, trật tự xã hội được giữ vững; mức sống của nhân dân cao hơn bình quân chung của tỉnh.

- Quy hoạch xây dựng vùng là cụ thể hoá chiến lược phát triển kinh tế xã hội của huyện Lâm Thao, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ nhịp độ phát triển về mọi mặt cho các cụm kinh tế xã hội của huyện, trung tâm các tiểu vùng lân cận.

- Quy hoạch phải phù hợp với tổng thể nền kinh tế xã hội của địa phương và tỉnh Phú Thọ đặc biệt chú trọng nhiệm vụ cải tạo, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng đi đôi với phát triển công nghiệp, phát triển đô thị - dịch vụ và xây dựng nông thôn mới.

- Quy hoạch trên cơ sở hướng phát triển bền vững đồng thời kết hợp tốt với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, chú trọng bảo tồn, bảo tàng các di tích lịch sử văn hoá, các điểm tham quan du lịch với cảnh quan môi trường.

- Xác định phương hướng tạo lập môi trường sống thích hợp trước mắt và lâu dài, phát triển kinh tế phải đi đôi với nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá xã hội, đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo công bằng xã hội và an sinh xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy vai trò là huyện đồng bằng nằm trong tam giác kinh tế (Việt Trì, Phú Ninh, Lâm Thao) của tỉnh Phú Thọ, dựa trên lợi thế và cơ hội phát triển của vùng xung quanh và nội vùng, phân vùng phát triển chiến lược làm cơ sở để hoạch định kế hoạch nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường của huyện.

Xác định các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự kiến tỷ lệ đô thị hóa để tổ chức, sắp xếp không gian, lãnh thổ nhằm khai thác có hiệu quả về điều kiện tự nhiên, đất đai các nguồn lực phù hợp với điều kiện tự nhiên của từng vùng như: Hệ thống các điểm dân cư đô thị và nông thôn và nông thôn mới để phục vụ phát triển nông, lâm, ngư nghiệp CN-TTCN và các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

Dựa trên cơ sở hạ tầng sẵn có và các quy hoạch mới, dự án đầu tư trên địa bàn để xác định vùng kinh tế thế mạnh, nhằm liên kết phát triển kinh tế chiến lược để nâng cao tính cạnh tranh của vùng (đặc biệt là hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy) làm cơ sở để phát triển đầu tư hạ tầng kỹ thuật diện rộng; xác định và phân bổ hệ thống các cơ sở kinh tế như các khu đô thị, khu công nghiệp trung tâm chuyên ngành và các điểm dân cư nông thôn: khu vực dự trữ phát triển, khu vực bảo tồn sản xuất nông nghiệp để phục vụ công tác quản lý lãnh thổ.

3. Mục tiêu phát triển:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân: giai đoạn 2011 - 2015 là 15%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 tăng là 17,4%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020 của huyện là: Nông lâm, thủy sản 6,4%, công nghiệp - xây dựng 76,5%, dịch vụ thương mại 17,1%.

- Đến năm 2020: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 0,78%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10%, số lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề 70%, thu nhập bình quân đầu người trên 33 triệu đồng/năm, tỷ lệ hộ nghèo dưới 4% (theo tiêu chí mới), tỷ lệ trường chuẩn quốc gia: Trường mầm non: 100%; Trường tiểu học: 100%. Trường trung học cơ sở: 100%; Trường trung học phổ thông: 100%.

- Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Đến năm 2015 đạt 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng công nghệ sạch, có các trang thiết bị xử lý chất thải: giảm thiểu ô nhiễm, 100% khu dân cư và khu vực công cộng thực hiện thu gom rác thải nhất là rác thải nguy hiểm. Đến năm 2020, các chỉ tiêu trên đều đạt 100% và có 100% đô thị khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% dân số sử dụng nước sạch.

III - PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KINH TẾ

1. Phân vùng chức năng:

a) Vùng phát triển đô thị

* Trung tâm Lâm Thao tiếp tục được xây dựng và phát triển trên địa bàn khu vực thị trấn Lâm Thao. Nơi đây là Trung tâm chính trị, hành chính kinh tế, văn hóa, xã hội, thương mại, dịch vụ, du lịch của huyện. Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng thị trấn đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt ngày 9/12/2009 diện tích của thị trấn là 575,32ha, dân số đến năm 2020 là 18.000 người.

Trung tâm thị trấn có các phân khu chức năng như sau: Khu trung tâm hành chính huyện. Khu công trình phúc lợi công cộng như: trường học, y tế, văn hoá trung tâm hành chính thị trấn. Khu công trình kinh doanh dịch vụ thương mại. Khu cây xanh, thể dục thể thao, các nhóm nhà ở. Khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề.

* Thị trấn Hùng Sơn với tất cả các tiêu chí đô thị, kinh tế, xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cần thiết. Thị trấn Hùng Sơn có diện tích tự nhiên 456,53 ha dự báo dân số năm 2020 là 13.800 người và là thị trấn tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch do đó việc quy hoạch thị trấn phải theo chức năng, mục tiêu trên. Dự kiến diện tích đất phi nông nghiệp vào năm 2020 là 250ha, chiếm trên 50% tổng diện tích đất tự nhiên, trong đó sẽ tập chung cho xây dựng các phân khu chức năng như hành chính, kinh doanh dịch vụ thương mại, xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao.

* Xây dựng các thị tứ trung tâm cụm xã: Trong quá trình đô thị hoá, các thị tứ trung tâm các cụm xã sẽ phát triển nhanh theo hướng đô thị, do đó phải chú ý quy hoạch phát triển không gian ngay từ đầu để đảm bảo tính tổng thể, tính thống nhất trong đầu tư xây dựng và phát triển;

b) Vùng phát triển Công nghiệp - TTCN và làng nghề;

- Mở rộng quy mô cụm công nghiệp Lâm Thao thuộc địa bàn 2 xã Hợp Hải và Kinh Kệ từ tổng diện tích 39,7 ha lên 61,1 ha với các phân khu (lô): Điều hành quản lý, trưng bày sản phẩm, xây dựng các nhà xưởng cho các doanh nghiệp công nghiệp, phân khu cho làng nghề và phân khu các công trình hạ tầng đầu mối;

- Quy hoạch và xây dựng phát triển khu làng nghề sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ Sơn Vi với diện tích 10,0 ha nằm tại khu trung tâm xã sát đường tỉnh lộ 324. Khu làng nghề này sẽ thu hút những hộ làm nghề thủ công mỹ nghệ Sơn Vi và của các xã lân cận hiện đang tổ chức sản xuất xen kẽ trong khu dân cư để đảm bảo tính tập trung và giải quyết tốt những vấn đề về ô nhiễm môi trường.

- Quy hoạch xây dựng và phát triển khu làng nghề Tiên Kiên với diện tích 9,2 ha tại vị trí 2 bên của tuyến huyện lộ 6 thuộc xã Tiên Kiên. Khu làng nghề này sẽ thu hút các doanh nghiệp, các hộ làng nghề trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ thương mại, kho bãi, vận tải... Trên địa bàn xã Tiên Kiên và các xã lân cận gắn với hoạt động dịch vụ vận tải của ga Tiên Kiên và điểm dừng chân tuyến đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

- Quy hoạch xây dựng các điểm làng nghề tại những xã có nghề thủ công phát triển như: Sơn Dương, TT Hùng Sơn...

c) Vùng sản xuất nông nghiệp:

- Huyện Lâm Thao có tổng diện tích tự nhiên 9.769,11 ha trong đó: Đất nông nghiệp 5.855,13 ha, chiếm 59,94% tổng diện tích tự nhiên. Đất nông nghiệp của huyện đang được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả sử dụng ngày càng tăng, tiềm năng về đất nông nghiệp của huyện còn rất lớn.

- Đất đai cho phát triển đất trồng cây hàng năm khoảng 3.400 ha. Phục vụ cho các mục đích trồng lúa lai, lúa chất lượng cao, cây ngô, rau màu đậu, đỗ cây công nghiệp ngắn ngày. Trong đó đất trồng lúa nước có 3.200 ha, đất trồng cây hàng năm còn lại 200 ha, tập trung ở các xã Vĩnh Lại, Cao Xá, Kinh Khê, Bản Nguyên, Tứ Xã, Sơn Vi...

- Đất trồng cây lâu năm có 650,00 ha, tập trung ở các xã Tiên Kiên, Xuân Lũng, thị trấn Hùng Sơn... và cây trồng chủ yếu là cây hồng, cây chuối, cây vải...

- Đất lâm nghiệp hiện có 242,91 ha, chiếm 4,15% diện tích đất nông nghiệp. Hiệu quả khai thác và sử dụng đất lâm nghiệp còn hạn chế, rừng sản xuất còn có hiệu quả thấp. Các vùng đồi ít dốc, thuận tiện giao thông có thể chuyển sang phát triển kinh tế trang trại để nâng cao hiệu quả sử dụng đất và đáp ứng các yêu cầu của xã hội trong giai đoạn tới. Dự kiến diện tích đất lâm nghiệp đến năm 2020 có 270,00 ha.

- Đất nuôi trồng thủy sản cần khai thác tối đa diện tích đất mặt nước chưa sử dụng tận dụng triệt để mặt nước chuyên dùng, quản lý khai thác tốt mặt nước các sông, hồ. Đất nuôi trồng thủy sản có khoảng 460,00 ha, tập trung chủ yếu ở các xã Thạch Sơn, Vĩnh Lại, Tứ Xã, Sơn Vi...

d) Vùng sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng: Các khu sinh thái và nghỉ dưỡng được quy hoạch tiếp giáp với Khu di tích lịch sử Đền Hùng thuộc xã Tiên Kiên diện tích 50 ha;

2. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

- Phát triển mạng lưới giao thông hiện đại, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận tải trong địa bàn và các khu vực phụ cận đảm bảo thông suốt, thuận lợi, nhanh chóng và an toàn, thúc đẩy phát triển kinh xã hội.

- Quản lý xây dựng hệ thống giao thông theo các đồ án quy hoạch được phê duyệt. Các vị trí chưa có quy hoạch cần lập các đồ án quy hoạch chung phát triển làm cơ sở quản lý đầu tư xây dựng hệ thống giao thông. Một số định hướng quy hoạch.

+ Đường quốc gia:

- Xây dựng tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai dài 4 km chạy qua địa bàn xã Tiên Kiên với diện tích chiếm đất 30,20 ha.

- Xây dựng tuyến Quốc lộ 32C đoạn tránh qua thành phố Việt Trì chạy qua các xã Cao Xá, Tứ Xã, Sơn Vi, Sơn Dương, Kinh Kệ, Hợp Hải, quy mô cấp II, 4 làn xe.

- Xây dựng tuyến đường từ giáp QL 32C mới qua Trung tâm huyện, thị trấn Lâm Thao đi Chu Hóa nối với tuyến giao thông số 3 Khu di tích lịch sử Đền Hùng

+ Đường tỉnh:

- Nâng cấp và mở rộng 7 km tỉnh lộ 324B từ Cao Xá - Hợp Hải đạt tiêu chuẩn đường cấp III.

- Quy hoạch đường nối Vườn quốc gia Xuân Sơn với Di tích lịch sử Đền Hùng từ thị trấn Hùng Sơn đi cầu Phong Châu qua thị trấn Hùng Sơn, Sơn Vi, Sơn Dương, Kinh Kệ và Hợp Hải, tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai.

+ Đường huyện:

- Xây dựng tuyến từ Quốc lộ 32C, điểm gần trung tâm thị trấn Hùng Sơn đến điểm giao cắt giữa đường sắt với quốc lộ 32C, giáp cầu Bưởi tại thị trấn Hùng Sơn. Đường từ Tỉnh lộ 324B đến các khu dịch vụ thương mại Lâm Thao. Đường huyện lộ từ trạm nghỉ đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai đến Khu di tích Đền Hùng thuộc xã Tiên Kiên.

- Đường xã: Tiếp tục mở rộng và đẩy mạnh tốc độ kiên cố hoá mạng lưới đường nội xã theo phương thức đầu tư Nhà nước và nhân dân cùng làm. Từ nay đến năm 2020, xây dựng, nâng cấp các đường xã đạt mức cấp V miền núi (cấp phối bê tông đá nhưa, lộ giới 15 - 28 m).

- Đường thôn xóm, lên đồi, ra đồng: Nâng cấp, mở rộng các đường nào đạt tiêu chuẩn giao thông nông thôn loại B.

+ Quy hoạch hệ thống, giao thông tỉnh

- Quy hoạch xây dựng và nâng cấp bến xe thị trấn Lâm Thao;

- Quy hoạch bãi đỗ xe tại khu vực Công ty Supe phốt phát và hoá chất Lâm Thao diện tích 0,2ha;

- Xây dựng khu dừng chân với bãi đỗ xe đủ lớn, khoảng 250.000m² tại điểm đầu nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

Ngoài ra, cần xây dựng thêm một số điểm đỗ; đón trả khách dọc các tuyến Quốc lộ 32C, các tuyến đường tỉnh. Điểm đỗ phải có biển báo, có nền đường, mặt đường rộng hơn, đảm bảo thuận lợi và an toàn cho hành khách. Ngoài ra, tại các điểm du lịch có đông khách lui tới như khu vực tổ chức các lễ hội, các di tích lịch sử văn hóa, cần xây dựng các bãi đỗ xe phù hợp để phục vụ người tham quan khách du lịch.

b) Đất thủy lợi

Đầu tư xây dựng và nâng cấp, nạo vét hệ thống kênh mương tưới tiêu, các công trình thủy nông, thủy lợi nội đồng, nhất là các trạm bơm tưới, bơm tiêu... Cứng hóa hệ thống kênh mương tưới tiêu, phấn đấu đạt 60% vào năm 2015 và 65 - 75% tổng chiều dài hệ thống kênh mương vào năm 2020. Đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi vùng đồi, nhất là cho các diện tích thường xuyên bị hạn.

- Nâng cấp, cải tạo nạo vét hệ thống kênh tiêu Vĩnh Mộ từ Xuân Lũng về Cao Xá; tiếp tục nâng cấp, cải tạo, cứng hóa hệ thống kênh chính Diên Hồng và hệ thống kênh T1, T2, T3 ở các xã phía Nam của huyện.

c) Cấp nước:

Nghiên cứu phân vùng cấp nước thành các vùng - tuyến chính cấp nước; xây dựng các nhà máy nước cấp vùng cho các nhu cầu cấp nước toàn vùng; liên kết các mạng cấp nước các đô thị và các nhà máy nước cấp vùng, cân đối nguồn nước, nhu cầu dùng nước và được điều tiết trên cơ sở mạng chuyển tải và nhà máy nước cấp vùng.

Phát triển và định hướng Lâm Thao sẽ không xây dựng các trạm cấp nước nhỏ cục bộ. Nguồn nước sạch cung cấp cho Lâm Thao sẽ lấy từ Việt Trì thông qua Công ty cấp nước Phú Thọ. Do vậy hướng đầu tư cho cấp nước sạch của Lâm Thao là quy hoạch xây dựng hệ thống đường ống cấp nước tới từng khu vực, từng điểm dân cư.

Đối với các xã, trước mắt còn đa dạng hoá nguồn huy động vốn vào việc xây dựng hệ thống đường ống dẫn nước, các bể chứa và hệ thống ống phân phối theo quy mô từng cụm dân cư, từng xóm. Phấn đấu đến 2015, tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sạch đạt 95% và đến trước 2020 sẽ là 100%.

d) Cấp điện:

- Về trạm biến áp, ngoài các trạm biến áp hiện có, Lâm Thao sẽ quy hoạch xây dựng thêm các trạm biến áp trung gian, các trạm biến áp chuyên dùng cho Cụm công nghiệp Lâm Thao, cho các khu làng nghề và các trung tâm thương mại, các khu dịch vụ thương mại tổng hợp và các khu dân cư đô thị mới.

- Về lưới điện hạ áp: Nâng cấp hệ thống lưới điện toàn huyện, từng bước ngầm hoá lưới điện trong các hào kỹ thuật; chuẩn hoá hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đường cột thép, cột bê tông theo quy chuẩn của ngành điện.

- Tổ chức tốt hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị trấn Lâm Thao, thị trấn Hùng Sơn và tại khu vực công cộng, bến xe bãi đỗ, điểm dừng chân tại điểm đầu nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai.

- Tại các thị tứ, trung tâm cụm xã, cần đầu tư xây dựng trạm biến áp có công suất đủ lớn để đảm bảo cho việc sử dụng điện cho các hoạt động dịch vụ và đời sống dân cư. Hệ thống điện tại khu công nghiệp và tại các cụm công nghiệp - làng nghề phải đi trước một bước, đảm bảo hạ tầng cho các nhà đầu tư. Khi các nhà đầu tư vào khu công nghiệp hay cụm công nghiệp - làng nghề, tùy theo mức độ sử dụng điện, có thể yêu cầu chính các nhà đầu tư phải đầu tư xây dựng trạm biến áp điện chuyên dụng. Tại tất cả các xã trong huyện, cần tính đủ nhu cầu sử dụng điện để xây dựng thêm các trạm biến áp mới, đảm bảo đủ điện áp cấp điện cho sản xuất và sinh hoạt. Nâng cấp và xây dựng mới mạng lưới dẫn điện, đảm bảo sự an toàn trong cấp và sử dụng điện.

e) Bưu chính, viễn thông

- Phát triển mạng lưới thông tin truyền thông nhằm tăng cường sự truyền tải thông tin qua hệ thống phát thanh, truyền hình; nâng cấp đài phát thanh và đài truyền hình cấp huyện; nâng cấp các đài truyền thanh cấp xã; nâng cấp các điểm bưu điện văn hoá xã.

- Phát triển mạng điện thoại cố định, nâng mức phủ sóng viễn thông, phát triển mạng Internet băng thông rộng để đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc. Phần đầu đến năm 2020 có 95% số hộ có điện thoại cố định, mật độ thuê bao di động đạt 75% và có trên 75% dân số sử dụng Internet.

f) Văn hoá - thể thao

- Phần đầu đến năm 2020 có tỷ lệ khu dân cư văn hóa 75 - 80%, gia đình văn hoá 90 - 95%, cơ quan văn hoá trên 80%, khu dân cư có thiết chế văn hóa đạt chuẩn là 90%; bảo tồn, tôn tạo 100% di tích được công nhận.

- Mở rộng, xây dựng các công trình văn hóa như: hệ thống nhà văn hóa xã, nhà văn hóa cộng đồng, công viên cây xanh giải trí, nhà trưng bày truyền thống, đài tưởng niệm... đến năm 2020 có 45,5 ha đất dành cho văn hóa thể thao.

- Đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa huyện, thư viện huyện, nhà truyền thống, bảo tàng của huyện; nâng cấp đài phát thanh để thực hiện chương trình truyền thanh trực tiếp.

- Tập trung phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong nhà trường. Phát triển các môn thể thao hiện đại kết hợp với phát triển các môn thể thao truyền thống và các trò chơi dân gian.

- Hoàn thành quy hoạch cơ sở vật chất thể dục thể thao từ huyện đến xã đảm bảo chỉ tiêu 2 - 3 m²/người.

j) Y tế

- Định hướng phát triển: Giữ vững 100% số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã, phấn đấu không để xảy ra bệnh dịch tả, sốt xuất huyết, duy trì thành quả về thanh toán bại liệt, uốn ván và các dịch bệnh khác, 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng các bệnh theo quy định của Bộ Y tế;

- Hình thành các cơ sở y tế tư nhân y tế dân lập và các cơ sở liên kết khám chữa bệnh đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân, phát triển mạng lưới phân phối thuốc ở các xã, thị trấn.

- Định hướng sử dụng đất: Mở rộng Bệnh viện đa khoa huyện đảm bảo quy mô 150 giường bệnh, xây dựng mới Trung tâm y tế dự phòng để đáp ứng được các mục tiêu y tế, diện tích đất cần có khoảng 6,6 ha vào năm 2020.

k) Giáo dục - đào tạo

Nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài là nhiệm vụ chiến lược xuyên suốt quá trình phát triển. Hướng phát triển chính của ngành giáo dục và đào tạo đến năm 2020 là:

Số cháu trong độ tuổi mẫu giáo đi học đạt 95% và 100% trẻ 5 tuổi đi học.

Mở rộng qui mô đào tạo để bổ sung đội ngũ giáo viên Mầm non và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở các trường, lớp Mầm non, phát triển đội ngũ giáo viên Mầm non đủ về số lượng và 100% đạt chuẩn vào năm 2020.

Đầu tư mở rộng, nâng cấp, tăng cường trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các trường học; tập trung xóa phòng học tạm, nhà ở tạm của giáo viên; xây dựng mới một số trường tư thục. Phấn đấu 100% số trường học có đủ diện tích theo TCVN hoặc theo tiêu chuẩn quốc gia.

Đến năm 2020, có đủ các phòng học và phòng chức năng theo chuẩn quốc gia.

Đất cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo, đến năm 2020 có 71,8 ha.

l) Xử lý chất thải rắn:

- Tổ chức thu gom và xử lý chất thải rắn: Xử lý theo quy hoạch CTR trên toàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện, 100% các xã, thị trấn thực hiện tốt việc thu xử lý rác thải rắn sinh hoạt.

m) Bảo vệ môi trường sinh thái:

- Khai thác sử dụng hợp lý có hiệu quả đất đai và nguồn lực tự nhiên:

- Khai thác sử dụng đất đai phải thực hiện đúng mục đích, quy mô và tuân thủ chặt chẽ tiêu chí, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đó quy định trong các quy hoạch chuyên ngành phù hợp với quy hoạch tổng thể, kế hoạch sử dụng đất từng thời kỳ trên địa bàn huyện, và trên toàn vùng;

- Khai thác các nguồn lực tự nhiên phải thực hiện đồng bộ, tập trung đúng theo quy hoạch phát triển chuyên ngành, tuân thủ chặt chẽ quy trình kỹ thuật, công nghệ và các giải pháp bảo vệ môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản:

IV - CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về cơ chế chính sách:

- Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa các chính sách nhằm phát huy mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế để phát triển nhanh, hiện đại hóa một số ngành quan trọng. Tập trung đầu tư vào các lĩnh vực, khu vực mang tính đột phá và cấp thiết.

- Ưu tiên dành nguồn vốn đầu tư thỏa đáng cho xây dựng cơ sở hạ tầng. Tiếp tục cụ thể hóa các chính sách ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư vào đầu tư phát triển nhanh trong thời gian tới.

- Xây dựng các chính sách để khuyến khích các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh khai thác tài nguyên, bổ sung, cụ thể hóa các chính sách hiện hành nhằm xây dựng vùng nông thôn trên 3 mặt: dân trí, dân sinh, dân chủ.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ đối với việc xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng. Có chính sách đầu tư thỏa đáng để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai cấp phép xây dựng... Công khai, minh bạch các chính sách của Nhà nước cũng như của địa phương.

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” ở các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của các cơ quan quản lý ở địa phương. Tiếp tục rà soát, sửa đổi thủ tục hành chính, loại bỏ những quy định, quy chế không còn phù hợp, những thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng. Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ công chức; đổi mới tư duy và phương pháp điều hành, quản lý kinh tế phù hợp với cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

3. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Có chính sách tích cực để thu hút và đào tạo nguồn nhân lực, từng bước xây dựng lực lượng lao động chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh của vùng trong giai đoạn tới. Nghiên cứu các chế độ ưu đãi để cụ thể hóa thu hút nhiều lao động có kỹ thuật, các chuyên gia, các nhà doanh nghiệp giỏi... từ các vùng khác đến làm việc lâu dài tại huyện.

- Mở rộng đào tạo, dạy nghề bằng nhiều hình thức, trong đó tập trung vào các ngành nghề có lợi thế của vùng. Đẩy mạnh việc đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức các cấp. Tăng cường năng lực đào tạo của các trường cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp trên địa bàn; chú trọng đầu tư cho dạy nghề. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tham gia dạy nghề cho lực lượng lao động của địa phương.

4. Giải pháp về khoa học - công nghệ

- Đổi mới công tác quản lý khoa học - công nghệ phù hợp với cơ chế thị trường và yêu cầu hội nhập quốc tế. Tăng cường ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất. Có cơ chế vừa khuyến khích, vừa bắt buộc các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu cải tiến kỹ thuật và áp dụng công nghệ mới, công nghệ thích hợp vào sản xuất.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho phát triển

- Xác định các công trình, các địa bàn ưu tiên và quy mô ưu tiên để kêu gọi vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Tiến hành tuyên truyền. Quảng bá các thế mạnh của vùng, quảng bá vị trí, vai trò và khả năng thu hút đầu tư vào vùng kinh tế động lực cụm công nghiệp, các khu du lịch trọng điểm... Có chính sách khuyến khích (chính sách đất đai, hỗ trợ vốn, giải phóng mặt bằng, chính sách thuế, thủ tục hành chính...) đối với các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, khu làng nghề trên địa bàn. Khai thác sử dụng quỹ đất hợp lý để tạo vốn xây dựng hạ tầng cho các khu công nghiệp, khu đô thị...

- Đẩy mạnh việc thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách tập trung. Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh và có các biện pháp nuôi dưỡng nguồn thu để tăng thu ngân sách trên địa bàn. Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích theo dự án thông qua đấu thầu. Tăng cường công tác quản lý đầu tư, quản lý xây dựng để tránh thất thoát lãng phí, nhất là trong khâu xây dựng cơ bản. Lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của vùng để tạo kênh thu hút nguồn vốn trung hạn và dài hạn vào phát triển hạ tầng và các ngành mũi nhọn. Khuyến khích các ngân hàng, các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước mở chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại địa bàn.

- Huy động nguồn vốn tín dụng và vốn góp cổ phần. Mở rộng các hình thức cho vay và các đối tượng cho vay, đơn giản hóa các thủ tục cho vay, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế tiếp cận được nguồn vốn này. Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp cổ phần.

- Khuyến khích đầu tư từ khu vực dân cư và tư nhân. Tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân đầu tư phát triển, không hạn chế về quy mô, ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn. Đẩy mạnh huy động sự đóng góp của nhân dân (cả bằng tiền và lao động công ích) phù hợp với các quy định của Nhà nước vào xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để tranh thủ vận động các dự án. Xây dựng các dự án cụ thể và chủ động bố trí vốn đối ứng làm cơ sở để vận động tài trợ. Tranh thủ các nguồn vốn của các tổ chức quốc tế vào các chương trình xóa đói, giảm nghèo, chương trình nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường y tế, giáo dục...

V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao cho UBND huyện căn cứ quy hoạch xây dựng vùng huyện Lâm Thao đến năm 2020 chỉ đạo các cơ quan liên quan và các xã, thị trấn cụ thể hóa quy hoạch và đưa vào chương trình phát triển của địa phương để triển khai thực hiện.

- Đề nghị các cấp ủy Đảng từ huyện đến cơ sở tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện quy hoạch xây dựng vùng huyện Lâm Thao đến năm 2020 trên địa bàn huyện.

- Đề nghị UBMTTQ các cấp, các đoàn thể nhân dân từ huyện đến cơ sở tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia nhằm thực hiện tốt Nghị quyết này.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện, các Đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Lâm Thao khóa XVII, kỳ họp thứ năm (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2012.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vương Đức Thủy